

BẢN TÓM TẮT

BÁO CÁO ỔN ĐỊNH TÀI CHÍNH NĂM 2025

1. Bối cảnh kinh tế - tài chính quốc tế và tình hình kinh tế vĩ mô trong nước

Năm 2025, kinh tế - tài chính toàn cầu diễn biến trong bối cảnh đan xen nhiều yếu tố tích cực và tiêu cực. Mặc dù nền kinh tế thế giới cho thấy khả năng chống chịu tốt (hơn so với dự báo đầu năm), song vẫn tăng trưởng dưới mức trung bình trước đại dịch Covid-19 và mức độ tăng trưởng không đồng đều giữa các nền kinh tế. Lạm phát toàn cầu tiếp tục xu hướng hạ nhiệt trong năm 2025, song áp lực giá cả vẫn dai dẳng tại một số nền kinh tế lớn và tiềm ẩn rủi ro lạm phát tăng trở lại khi chịu tác động từ biến động giá cả do căng thẳng địa chính trị. Tổng thể, động lực tăng trưởng kinh tế toàn cầu vẫn chưa thực sự bền vững, tiềm ẩn rủi ro suy yếu nếu các cú sốc kinh tế và địa chính trị tiếp tục gia tăng mức độ, tần suất hoặc xuất hiện thêm các rủi ro mới. Thực trạng này đặt ra yêu cầu đối với Chính phủ các quốc gia phải điều chỉnh công tác điều hành chính sách, trong đó có sự gia tăng mức độ độc lập, tự chủ của nền kinh tế và sự thận trọng trong công tác điều hành chính sách tiền tệ (CSTT).

Trong năm 2025, kinh tế Việt Nam ghi nhận kết quả tích cực, đạt và vượt nhiều mục tiêu đề ra trong bối cảnh môi trường quốc tế có nhiều biến động đã tác động tới hoạt động kinh tế xã hội trong nước. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) ước tăng 8,02%, phản ánh sự phục hồi của các khu vực sản xuất, tiêu dùng và xuất khẩu, đồng thời cho thấy khả năng chống chịu tương đối tốt của nền kinh tế trước các cú sốc bên ngoài. Tuy nhiên, vẫn tồn tại một số diễn biến kinh tế vĩ mô cần được lưu ý như ảnh hưởng từ căng thẳng địa chính trị và chính sách thương mại tới hoạt động xuất khẩu, thu hút vốn đầu tư nước ngoài và kiểm soát lạm phát.

2. Tình hình thị trường tài chính trong nước

Năm 2025, bám sát các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, NHNN tiếp tục điều hành CSTT chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa (CSTK) và các chính sách vĩ mô khác nhằm kiểm soát lạm phát, góp phần giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững. Cụ thể: (i) Điều tiết tiền tệ hợp lý để ổn định thị trường tiền tệ nhằm góp phần kiểm soát lạm phát, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế; (ii) Giữ nguyên các mức lãi suất điều hành nhằm tạo điều kiện cho các TCTD tiếp cận nguồn vốn từ NHNN với chi phí thấp để góp phần hỗ trợ nền kinh tế; (iii) Điều hành tỷ giá theo hướng linh hoạt, phối hợp đồng bộ với các công cụ CSTT và thực hiện can thiệp khi cần thiết.

Thị trường cổ phiếu Việt Nam diễn biến sôi động và khởi sắc trong năm 2025. Vốn hóa thị trường cổ phiếu cuối năm 2025 đạt khoảng 10 triệu tỷ đồng (78,0% GDP năm 2025), tăng so với mức 62,3% GDP cuối 2024. Số tài khoản chứng khoán và thanh khoản thị trường cổ phiếu tăng mạnh so với năm trước. Các yếu tố hỗ trợ thị trường cổ phiếu gồm: (i) Kinh tế vĩ mô trong nước ổn định, kết quả kinh doanh của nhiều doanh nghiệp niêm yết tích cực; (ii) Kỳ vọng nâng hạng thị trường cận biên lên mới nổi; (iii) Dòng tiền nội dồi dào do dịch chuyển từ các kênh đầu tư khác. Tuy nhiên, thị trường vẫn đối mặt với một số rủi ro và thách thức tiềm ẩn khi nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục xu hướng rút ròng vốn và dư nợ cho vay ký quỹ tại các công ty chứng khoán tiếp tục tăng cao.

3. Tình hình khu vực doanh nghiệp, hộ gia đình và bất động sản

Trong năm 2025, số lượng doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động tăng mạnh, phản ánh niềm tin thị trường được cải thiện. Tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp phi tài chính trên các khía cạnh như tổng tài sản, doanh thu và lợi nhuận, khả năng đáp ứng nghĩa vụ tài chính ngắn hạn... tiếp tục được cải thiện rõ rệt.

Tình hình tài chính của cá nhân trong năm 2025 nhìn chung được cải thiện nhờ thu nhập và việc làm tăng, góp phần củng cố nền tảng tiêu dùng và ổn định kinh tế vĩ mô. Số lượng hộ kinh doanh thành lập mới tăng mạnh phù hợp với bối cảnh Nhà nước tiếp tục đẩy mạnh cải cách môi trường kinh doanh.

Thị trường và doanh nghiệp BĐS trong năm 2025 ghi nhận xu hướng phục hồi rõ nét về nguồn cung, quy mô tài sản và hoạt động triển khai dự án. Triển vọng phát triển và sự ổn định được đánh giá đến từ môi trường pháp lý ngày càng được hoàn thiện và sự ổn định của kinh tế vĩ mô.

4. Tình hình hệ thống các tổ chức tín dụng

Năng lực tài chính của các TCTD tiếp tục được củng cố, quy mô vốn huy động và tín dụng tăng trưởng tốt. Tại thời điểm 31/12/2025, tổng tài sản đạt khoảng 29,0 triệu tỷ đồng, tương đương 225,4% GDP, tăng 21,76% yoy. Quy mô tài sản và nguồn vốn của hệ thống tiếp tục tăng mạnh trong năm 2025, đạt mức tăng trưởng cao nhất trong 5 năm gần đây, phản ánh xu hướng mở rộng quy mô hoạt động của hệ thống ngân hàng trong bối cảnh nhu cầu của nền kinh tế đối với nguồn vốn tín dụng và dịch vụ tài chính tiếp tục gia tăng mạnh. Lợi nhuận của hệ thống TCTD năm 2025 tiếp tục tăng so với năm trước.

Hệ thống các TCTD năm 2025 vẫn duy trì được sự ổn định tương đối, song vẫn còn tồn tại một số điểm cần lưu ý. Tỷ lệ tín dụng/GDP duy trì ở mức cao

(khoảng 145%), phản ánh rủi ro tích lũy có thể ảnh hưởng đến ổn định tài chính trong trung và dài hạn. Quy mô nợ xấu có tốc độ tăng trưởng thấp hơn so với tốc độ tăng trưởng tín dụng, giúp tỷ lệ nợ xấu toàn hệ thống giảm xuống còn 3,44%. Cần tiếp tục chú trọng công tác quản trị rủi ro, nâng cao năng lực tài chính, cải thiện chất lượng tín dụng và tuân thủ các chuẩn mực an toàn để ứng phó với những biến động kinh tế trong và ngoài nước.

5. Khuyến nghị chính sách

5.1. Đối với Chính phủ

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương: (i) Tăng cường theo dõi, đánh giá diễn biến kinh tế quốc tế và rủi ro bên ngoài để chủ động điều hành giá; (ii) Điều hành CSTK hợp lý, hỗ trợ tăng trưởng gắn với kiểm soát lạm phát; (iii) Phát triển thị trường vốn và giảm áp lực cung ứng vốn đối với hệ thống ngân hàng; (iv) Bảo đảm nguồn cung và ổn định thị trường xăng dầu, nguồn cung lương thực, thực phẩm và điều chỉnh giá các hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước quản lý theo lộ trình phù hợp nhằm góp phần kiểm soát lạm phát.

5.2. Đối với NHNN

Trong bối cảnh quốc tế có nhiều biến động tác động tới các nền kinh tế có độ mở lớn như Việt Nam, bám sát các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, ảnh hưởng tới các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của nước ta, NHNN tập trung vào triển khai các giải pháp như sau: (i) Tiếp tục bám sát diễn biến thị trường, tình hình kinh tế trong và ngoài nước, điều hành CSTT chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với CSTK và các chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm kiểm soát lạm phát, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế bền vững; (ii) Chủ động bám sát diễn biến tình hình kinh tế thế giới, khu vực và trong nước, xây dựng các kịch bản ứng phó nhằm hỗ trợ công tác tham mưu và hoạch định chính sách; (iii) Quản lý hoạt động kinh doanh của các TCTD theo hướng nâng cao năng lực phòng ngừa, ứng phó với rủi ro.

Để ổn định hệ thống tài chính, NHNN cần tiếp tục: (i) Duy trì thực hiện khuôn khổ giám sát an toàn vĩ mô hiện hành, đồng thời tiếp tục nghiên cứu việc bổ sung các công cụ giám sát an toàn vĩ mô theo hướng hiện đại, phù hợp với thông lệ quốc tế; (ii) Chỉ đạo các TCTD tăng trưởng tín dụng gắn với nâng cao chất lượng tín dụng, ngăn ngừa nợ xấu phát sinh; và (iii) Tiếp tục truyền thông chính sách hiệu quả, minh bạch, nhất quán nhằm nâng cao niềm tin công chúng./.